

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNN&PTNT-PTNT  
V/v cung cấp thông tin, số liệu về HTX  
nông nghiệp tham gia liên kết một số  
sản phẩm nông nghiệp chủ lực

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 666/KTHT-HTTT ngày 29/7/2022 của Cục Kinh tế hợp tác về việc cung cấp thông tin, số liệu về HTX nông nghiệp tham gia liên kết một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa cung cấp một số thông tin, số liệu về HTX nông nghiệp tham gia liên kết một số sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến hết năm 2021 cụ thể như sau.

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

Đề nghị Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu VT, PTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Cường**

**Phụ lục**  
**THÔNG KÊ TÌNH HÌNH HTX THAM GIA**  
**CHUỖI SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC**

STT	Sản phẩm chủ lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp	Số lượng HTX của tỉnh tham gia trong chuỗi sản phẩm nông nghiệp chủ lực*	Số lượng HTX nông nghiệp của tỉnh có liên kết sản xuất, tiêu thụ với doanh nghiệp	Tỷ lệ giá trị sản phẩm của tỉnh được tiêu thụ qua các hình thức hợp tác liên kết
		HTX	HTX	%
1	Lúa gạo	711	475	17,08%
2	Cà phê	0	0	0
3	Cao su	0	0	0
4	Điều	0	0	0
5	Hồ tiêu	0	0	0
6	Chè	1	1	26,68%
7	Rau, quả	487	357	31,5%
8	Sắn và sản phẩm từ sắn	15	15	87,71%
9	Thịt lợn	0	0	71%
10	Thịt và trứng gia cầm các loại	5	4	26,3%
11	Cá tra	0	0	0
12	Tôm	0	0	0
13	Gỗ và sản phẩm từ gỗ	0	0	4,94%
	<b>Tổng toàn tỉnh</b>			

**Ghi chú:**

(\*): Số lượng HTX tham gia trong chuỗi sản phẩm gồm tất cả các HTX tham gia sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ ở 1 hoặc nhiều khâu/công đoạn trong chuỗi (cung ứng sản phẩm và dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, thu gom, sơ chế, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, v.v.).

